

Số: 76/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

+ Chị Hồ Thị D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

+ Anh Phàng A N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Hồ Thị D và anh P A Nhà trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị D và anh P A N là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2020, ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị D và anh N đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Chị Hồ Thị D và anh Phàng A N đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình và tự

thỏa thuận chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị D và anh Phàng A N thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Hồ Thị D và anh P A N có 03 con chung tên là Phàng A S, sinh ngày 04/9/2013; cháu Phàng Thị D1, sinh ngày 16/6/2015 và Phàng A K, sinh ngày 05/12/2016. Chị Hồ Thị D và anh Phàng A N thỏa thuận sau khi ly hôn như sau:

Anh Phàng A N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên là Phàng A và Phàng A K cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị Hồ Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phàng Thị D1 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị D và anh P A N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hồ Thị D và anh P A N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Thị D và anh P A N thỏa thuận, anh N là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Xác nhận anh Phàng A N đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số: 0001345 ngày 29/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HN&GD.

THẨM PHÁN

1

Nguyễn Bích Nga